

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Số: 34 /TTr-GTTN

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 12/6/2018;

Căn cứ Điều 10 Nghị quyết số 57/NQ-GTTN ngày 19/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về mức lương, thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua Quỹ tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

I. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020

Chức danh	Số người KH	Mức tiền lương đ/ng/th		Tổng tiền cả năm	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
A. Tiền lương				1.680.000.000	1.660.176.000
a) Tổng Giám đốc	1	26.000.000	26.000.000	312.000.000	312.000.000
b) Phó Tổng Giám đốc	3	23.000.000	23.000.000	828.000.000	483.000.000
c) Kế toán trưởng	1	21.000.000	21.000.000	252.000.000	252.000.000
d) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	14.000.000	14.000.000	168.000.000	168.000.000
đ) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	1	10.000.000	10.000.000	120.000.000	120.000.000
e) Chi tiền lương ngày Lễ, Tết					290.906.000
d) Phụ cấp kiêm nhiệm					34.270.000
B. Thù lao				366.000.000	366.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	5.000.000	5.000.000	60.000.000	60.000.000
b) Phó CT HĐQT không chuyên trách	1	4.500.000	4.500.000	54.000.000	54.000.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	3	4.000.000	4.000.000	144.000.000	144.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.000.000	3.000.000	108.000.000	108.000.000

II. Tiền lương, thù lao năm 2021

1. Tiền lương, thù lao:

Chức danh	Số người	Mức tiền lương (đ/ng/th)	Tổng tiền cả năm
A. Tiền lương			1.941.000.000
a) Tổng Giám đốc	1	30.000.000	360.000.000
b) Phó TGD	2	26.000.000	624.000.000
c) Kế toán trưởng	1	24.000.000	288.000.000
d) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	24.000.000	288.000.000
đ) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	12.000.000	144.000.000
e) Ước tiền lương chia thêm, lễ tết, C2, ...			200.167.000
f) Ước Phụ cấp trách nhiệm kiêm nhiệm			36.833.000
B. Thù lao			444.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	6.000.000	72.000.000
b) Phó Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	5.500.000	66.000.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	3	5.000.000	180.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.500.000	126.000.000

2. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm;

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

3. Ngoài mức tiền lương, thù lao được quyết toán hàng tháng, thì người Quản lý chuyên trách còn được hưởng lương chia thêm nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2, các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quyết định của Công ty.

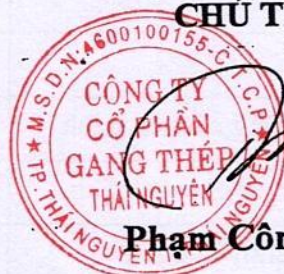
Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, TCLĐ (T200 bản).

Phạm Công Thảo

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Thảo